

BẢNG ĐIỂM SINH VIÊN

Học phần : 1644001 - Thực tập cơ bản

STC : 2(30,0,0,0,0,0)

Lần thi : 1

Lớp :

Năm học : 2012-2013

Học kỳ : 2

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
1	Đoàn Thị Anh	Thư	3642010110	16/12/1992		4,00	4,00	
2	Ngô Mỹ	Phương	3642010292	21/01/1994		,00	,00	
3	Đinh Thị	An	3642010312	24/04/1993		7,00	7,00	
4	Phạm Thị Thúy	Vy	3642010326	13/08/1992		6,00	6,00	
5	Bùi Thị	Diễm	3642010349	28/08/1994		,00	,00	
6	Trần Thị Thanh	Trà	3642010350	20/01/1994		5,00	5,00	
7	Tô Thanh	Thảo	3642010358	16/05/1992		,00	,00	
8	Đoàn Thị	Thúy	3642010369	16/01/1994		,00	,00	
9	Mai Hiếu	Trung	3642010371	06/10/1991		6,00	6,00	
10	Huỳnh Công	Hậu	3642010396	27/09/1994		,00	,00	
11	Vũ Anh	Tuấn	3642010397	03/01/1990		,00	,00	
12	Đinh Thị Quỳnh	Trâm	3642010400	07/06/1994		6,00	6,00	
13	Nguyễn Thị	Hồi	3642010401	10/12/1994		7,00	7,00	
14	Vũ Thị	Mai	3642010403	21/11/1994		6,00	6,00	
15	Nguyễn Bảo	Hoàng	3642010407	17/03/1994		,00	,00	
16	Nguyễn Thị Thu	Nguyên	3642010408	29/03/1994		,00	,00	
17	Phan Thị	Nguyên	3642010411	19/07/1994		7,00	7,00	
18	Lê Thị Ưu	Tiên	3642010427	08/10/1994		8,00	8,00	
19	Lê Thị Thu	Thùy	3642010428	26/04/1994		7,00	7,00	
20	Nguyễn Thị Mỹ	Yến	3642010435	26/11/1994		5,00	5,00	
21	Ngô Kim	Ngọc	3642010438	15/01/1993		,00	,00	
22	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	3642010449	01/05/1994		7,00	7,00	
23	Nguyễn Trọng	Nghĩa	3642010451	15/08/1992		5,00	5,00	
24	Nguyễn Thị Mỹ	Hồi	3642010459	17/07/1991		,00	,00	
25	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	3642010464	07/03/1994		9,00	9,00	
26	Trần Hoàng Bảo	Ngọc	3642010466	08/12/1994		6,00	6,00	
27	Bùi Thị	Huệ	3642010469	15/03/1994		7,00	7,00	
28	Huỳnh Vũ Hoài	Tâm	3642010471	05/09/1994		,00	,00	
29	Nguyễn Thị Thùy	Trinh	3642010478	17/11/1994		7,00	7,00	
30	Hồ Hồng	Hạnh	3642010480	30/03/1994		9,00	9,00	
31	Nguyễn Thị	Thắm	3642010483	21/11/1994		7,00	7,00	
32	Trần Thị	Hiền	3642010505	09/04/1994		,00	,00	
33	Trần Thị	Hoài	3642010508	03/06/1994		,00	,00	
34	Nguyễn Thị Thu	Tuyết	3642010514	30/08/1994		8,00	8,00	
35	Nguyễn Thị Như	Ngọc	3642010525	13/12/1993		,00	,00	

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
36	Phạm Thị Ngọc	Hân	3642010526	22/03/1994		9,00	9,00	
37	Trần Thị Thùy	Trang	3642010529	15/01/1994		7,00	7,00	
38	Trần Kim	Hoa	3642010532	29/03/1994		8,00	8,00	
39	Nguyễn Thị Kiều	Trang	3642010534	28/07/1994		7,00	7,00	
40	Vũ Thị Hoài	Linh	3642011991	08/10/1994		7,00	7,00	
41	Nguyễn Thị Thu	Ngoan	3642011996	02/03/1994		4,00	4,00	
42	Nguyễn Thị Thu	Trang	3642011999	04/12/1993		,00	,00	
43	Trang Thị Yển	Nhi	3642012002	09/04/1994		6,00	6,00	
44	Nguyễn Hữu	Tấn	3642012010	29/01/1993		,00	,00	
45	Nguyễn Võ Thu	Hồng	3642012012	07/11/1994		8,00	8,00	
46	Văn Vĩ	Thuận	3642012013	02/12/1994		,00	,00	
47	Lý Trường	Thành	3642012023	26/10/1994		7,00	7,00	
48	Nguyễn Thị Thu	Thùy	3642012027	21/11/1994		5,00	5,00	
49	Trương Thị Thanh	Phúc	3642012043	01/05/1994		5,00	5,00	
50	Nguyễn Thị Lệ	Thi	3642012047	13/08/1993		8,00	8,00	
51	Phạm Thị	Mai	3642012049	14/02/1994		,00	,00	
52	Võ Thị Thu	Thủy	3642012053	09/10/1994		,00	,00	
53	Võ Thị	Thom	3642012055	30/11/1994		7,00	7,00	
54	Huỳnh Văn	Hiếu	3642012057	05/08/1994		,00	,00	
55	Võ Huỳnh Thanh	Duy	3642012059	12/02/1994		,00	,00	
56	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	3642012062	19/12/1994		,00	,00	
57	Nguyễn Thị	Sen	3642012067	04/01/1985		5,00	5,00	
58	Lê Thị Hồng	Nhanh	3642012072	01/01/1994		7,00	7,00	
59	Võ Thị	Trúc	3642012077	14/09/1994		7,00	7,00	
60	Võ Thị	Liễu	3642012078	02/02/1994		6,00	6,00	
61	Trương Nguyễn Kim	Hùng	3642012079	01/10/1994		,00	,00	
62	Hà Mỹ	Loan	3642012081	26/08/1992		9,00	9,00	
63	Đào Thị Thanh	Hằng	3642012082	04/09/1994		9,00	9,00	
64	Nguyễn Thị Ngọc	Trang	3642012083	05/04/1993		7,00	7,00	
65	Nguyễn Đức	Hiền	3642012086	19/12/1994		8,00	8,00	
66	Nguyễn Thị Hồng	Liên	3642012088	09/04/1994		8,00	8,00	
67	Châu Ngọc	Loan	3642012090	29/08/1993		8,00	8,00	
68	Lữ Yển	Nhi	3642012094	06/05/1993		,00	,00	
69	Bùi Thị Ngọc	Ly	3642012097	11/04/1994		5,00	5,00	
70	Trịnh Đình	Cường	3642012098	09/03/1990		,00	,00	
71	Phan Kim	Vàng	3642012099	02/06/1994		7,00	7,00	
72	Nguyễn Hoàng	Linh	3642012102	29/10/1993		7,00	7,00	
73	Đinh Thị Thu	Nguyệt	3642012103	31/03/1993		8,00	8,00	
74	Phạm Thị	Trang	3642012105	16/06/1993		5,00	5,00	
75	Ngô Thị Minh	Kiều	3642012106	11/11/1993		7,00	7,00	

Học phần : 1644001 - Thực tập cơ bản
Lớp :

STC : 2(30,0,0,0,0,0) Lần thi : 1
Năm học : 2012-2013 Học kỳ : 2

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
76	Trần Ngọc Anh	Tuấn	3642012107	25/09/1993		,00	,00	
77	Nguyễn Thị Bích	Thảo	3642012108	02/04/1993		6,00	6,00	
78	Bùi Thị Hồng	Thủy	3642012112	12/12/1991		,00	,00	
79	Lê Thanh	Duy	3642012118	25/07/1993		,00	,00	

Tổng số : **SV**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 06 năm 2013

Người lập bảng điểm
(Họ tên và chữ ký)

Phòng Quản Lý Đào Tạo
(Họ tên và chữ ký)